TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 69/2020/QĐST–HNGĐ	*Chợ Đồn, ngày 04 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 78/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Chu Thị Đ – sinh năm 1979

* Bị đơn: Anh Triệu Văn C – sinh năm 1980

Đều trú tại: Thôn N, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 110 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Chu Thị Đ và anh Triệu Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị Đ và anh Triệu Văn C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Chu Thị Đ và anh Triệu Văn C có 02 con chung, con lớn tên là Triệu Tiến T, sinh ngày 20/6/2004, con nhỏ tên là Triệu Tiến N sinh

ngày 20/10/2012. Chị Đ và anh C thống nhất thỏa thuận: Giao 02 con chung Triệu Tiến T, Triệu Tiến N cho chị Đ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Đ và anh C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Chu Thị Đ và anh Triệu Văn C mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận việc chị Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí vụ án ly hôn sơ thẩm với tổng số tiền là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000531 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Chị Đ được hoàn trả số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh + BBGN 1;
- VKSND huyện Chợ Đồn 1;
- THADS H. Chợ Đồn 1;
- UBND TT. B 1;
- Các đương sự 2;
- Lưu HS, VT 2.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Triệu Văn Mẫn